

Bản án số: 43/2021/HSST
Ngày 24 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN YÊN CHÂU - SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vì Thị Vinh và ông Nguyễn Ngọc Luân.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục , thư ký tòa án nhân dân Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 27/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 41/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T , sinh năm 1992; tại Huyện T, tỉnh Thanh Hoá ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu N, xã H, Huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Hữu L và bà Lê Thị T, vợ là Đào Thị Như Q, sinh năm 2001 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021. Từ ngày 23/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay . Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Lê H, sinh năm 1998; tại Huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã T, Huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Tiến H và bà Lê Thị A, vợ là Đào Ngọc Khánh L, sinh năm 1999 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021. Từ ngày 23/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay . Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang C (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1986; tại Huyện M, tỉnh Sơn La ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu xx , xã C, Huyện M, tỉnh

Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T, vợ là Trần Thị Thanh T, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021. Từ ngày 23/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn T, sinh năm 1987; tại Hện C, thành phố Hà Nội ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã C, Hện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị M, vợ là Lê Thị N, sinh năm 1993 và 02 con; con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/12/2010 bị Công an Hện Yên Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc . (Đến thời điểm phạm tội mới đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021. Từ ngày 23/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lê H H, sinh năm 1992; tại Hện Y, tỉnh Sơn La ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã C, Hện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lê Tiến Du và bà Lê Thị L, vợ là Lê Thu T, sinh năm 1993 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021. Từ ngày 23/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Hà Việt H, sinh năm 1983; tại Hện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu xx, thị trấn H, Hện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 12 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban kiểm tra Hện uỷ Mai Sơn, tỉnh Sơn La; con ông Hà Văn Y và bà Mai Thị X, vợ là Lê Thị P, sinh năm 1983 và 02 con; con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2021 đến ngày 23 tháng 3 năm 2021. Từ ngày 23/3/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị X, sinh năm 1980, trú tại bản T, xã T, Hện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại phòng trọ B01 nhà hàng của Phan Thị X- Sinh năm: 1980- Trú tại: bản T, xã T, Hện Y, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an Hện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lê Hữu T - Sinh năm: 1992 - Trú tại: Tiểu khu N, xã H, Hện M, tỉnh Sơn La; Nguyễn Lê H - Sinh năm: 1998- Trú tại: Bản T, xã T, Hện Y, tỉnh Sơn La; Nguyễn Quang C - Sinh năm: 1986- Trú tại: Tiểu khu xx, xã C, Hện M, tỉnh Sơn La; Lê Văn T- Sinh năm: 1987- Trú tại: Bản Đ, xã C, Hện Y, tỉnh Sơn La; Lê H H - Sinh năm: 1992- Trú tại: Bản Đ, xã C, Hện Y, tỉnh Sơn La và Hà Việt H - Sinh năm: 1983- Trú tại: Tiểu khu xx, Thị trấn H, Hện M, tỉnh Sơn La đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hình thức đánh bạc: Người xóc cái ngồi chính giữa, những người tham gia đánh bạc ngồi xung quanh, người xóc cái cho 04 quân bài hình tròn vào đĩa, đập bát lại dùng hai tay xóc nhiều lần rồi đặt bát và đĩa xuống vị trí trước mặt, quy định bên tay phải người cầm cái là cửa chắn, bên trái là cửa lẻ. Lúc này người tham gia đánh bạc có thể đặt tiền ở cửa chắn hoặc cửa lẻ, số tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất, được thua bằng số tiền mình đã đặt cược, sau khi người cầm cái thu và trả tiền cho những người tham gia đánh bạc thì ván đó kết thúc, ván mới được bắt đầu với hình thức tương tự.

Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H khai nhận: Gia đình Phan Thị X- Sinh năm: 1980- Trú tại: Bản T, xã T, Hện Y mở nhà hàng ăn uống và nghỉ trọ tại bản T, xã T, Hện Y, tỉnh Sơn La. Ngày 04/3/2021 gia đình Phan Thị X tổ chức lễ ăn hỏi cho Lê Văn Giáp- Sinh năm: 1999 (con trai Phan Thị X) có mời Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H, Hà Việt H và nhiều khách đến dự. Trong quá trình ăn cơm uống rượu tại lễ ăn hỏi, có một người tự giới thiệu là người ở Hện Mộc Châu (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi Lê Hữu T: "Ở đây có gì không?", T hiểu ý người đàn ông đó hỏi là có đánh bạc không nên trả lời: "Ở đây chỉ có xóc đĩa thôi". Sau đó T bảo Nguyễn Lê H (Ngồi bên cạnh T): "Đi cắt quân bài đi", H đồng ý. Nguyễn Lê H đi đến bếp trong nhà hàng lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 01 chiếc kéo cầm ra bàn uống nước đối diện với Phòng B1. Thấy bộ bài tú lơ khơ ở bàn uống nước, H dùng kéo cắt bốn quân vị hình tròn từ các lá bài tú lơ khơ mặt trước có nền màu trắng, có hình chất cơ và mặt sau có nền màu xanh, có họa tiết màu vàng trắng để chơi xóc đĩa. H cầm bát sứ màu trắng, đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài vị và chiếc kéo vào phòng B1 đặt trên giường ngủ gần cửa ra vào rồi đi ăn cơm, uống rượu cùng Lê Hữu T.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lê Hữu T cùng 02 người đàn ông (Ngồi cùng mâm uống rượu với Lê Hữu T, Nguyễn Lê H rủ T đánh bạc trước đó) vào phòng B01, thấy Nguyễn Quang C đang nằm nghỉ trên giường. Lê Hữu T cầm bát sứ, đĩa sứ và quân bài vị mà Nguyễn Lê H đã chuẩn bị trước đó rủ Nguyễn Quang C đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, C đồng ý rồi cùng T và 02 người đàn ông đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại giường ngủ. T, C và 02 người đàn ông thống nhất hình thức chơi như sau: Lê Hữu T là người cầm cái (cầm bát đĩa xóc các quân bài và nhận đặt cược của người chơi

khác) C và 02 người đàn ông sẽ đặt cược theo mỗi ván cược không giới hạn mức cược cho người cầm cái và chọn chẵn hoặc lẻ. Sau khi đặt cược, người cầm cái mở bát ra bốn quân vị lật lên các mặt theo tỷ lệ chẵn hoặc lẻ. Nếu người nào đặt cược không đúng với tỷ lệ của các quân vị thì thua và người cầm cái được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đó đã đặt, ngược lại nếu người chơi nào đặt cược đúng thì người cầm cái phải trả cho người chơi đó tương ứng với số tiền người chơi đó đã đặt cược. Sau khi thống nhất xong, T là người cầm cái cùng C và 02 người đàn ông đánh bạc được thua dưới hình thức xóc đĩa thanh toán bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Khoảng 10 phút sau, Lê H H và Hà Việt H vào phòng B01 thấy T, C và 02 người đàn ông đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nên cũng tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, C thua hết số tiền 1.300.000 đồng mang theo nên vay của Lê Hữu T số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Sau đó khoảng 10 phút, 02 người đàn ông nghỉ và đi về (T và mọi người không biết hai người đàn ông trên thắng thua như thế nào) thì Lê Văn T vào phòng B01 thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa cùng với Lê Hữu T, Nguyễn Quang C, Lê H H, Hà Việt H.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Lê H vào phòng B01 thấy Lê Hữu T, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, do không có tiền nên H nằm ngủ cạnh vị trí Lê Hữu T ngồi đánh bạc. Một lúc sau Nguyễn Lê H tỉnh dậy xin Lê Hữu T 500.000 đồng để đánh bạc. Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H đánh bạc đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an Hện Yên Châu, tỉnh Sơn La bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Khi tham gia đánh bạc Lê Hữu T có 3.700.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Lê H không mang theo tiền, xin của Lê Hữu T số tiền 500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Quang C mang theo số tiền 1.300.000 và vay của Lê Hữu T 700.000 đồng để đánh bạc; Lê H H mang theo số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc; Hà Việt H mang theo số tiền 460.000 đồng để đánh bạc; Lê Văn T mang theo số tiền 1.800.000 đồng và bỏ ra 900.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, các đối tượng dồn hết tiền vào giữa chiếu bạc nên không biết được số tiền thắng thua cụ thể là bao nhiêu.

Vật chứng thu giữ : - Thu giữ tại chiếu bạc Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 11.500.000 đồng.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 900.000 đồng thu giữ của Lê Văn T.
- 01 đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng.
- 04 quân bài vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết, đã qua sử dụng.
- 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi cầm bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, vỏ màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu T.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7, vỏ màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Lê H.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, vỏ màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quang C.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, vỏ màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, vỏ màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê H H.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Việt H.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an Hện Yên Châu ra Quyết định số: 29, trưng cầu giám định: Số tiền 11.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Lê Hữu T- Cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc và số tiền 900.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T là tiền thật hay tiền giả. Tại bản kết luận số: 573 ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 11.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Lê Hữu T- Cùng đồng phạm có hành vi đánh bạc và số tiền 900.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T là tiền thật.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H về tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Yên Châu giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo: Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H về tội: Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 09 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H từ 09 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 06 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65;

Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê H Hùng từ 06 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Việt H từ 06 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm nghìn) đồng đựng trong phong bì niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 01 đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 04 quân bài vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi cầm bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Hện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 04/3/2021 Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.500.000 đồng.

Xét tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí

với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo, người liên quan, người chứng kiến phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 04/3/2021 biên bản thu giữ vật chứng, và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do hám lờ, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 11.500.000 đồng là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đánh bạc với nhau với hình thức xóc đĩa với tổng số tiền 11.500.000 đồng của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét vai trò của các bị cáo. Bị cáo Lê Hữu T là người chủ mưu khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm nên là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Lê H là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, các bị cáo khác sau khi được Lê Hữu T rủ đánh bạc đều đồng ý và trực tiếp tham gia đánh bạc nên đều là đồng phạm trong vụ án, các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án thoả đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời răn đe phòng ngừa C.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà xác định: Các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo. Đối với Lê Hữu T có ông ngoại là ông Lê Văn Minh là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng H chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Nguyễn Lê H có ông nội là ông Nguyễn Văn Phúc và bà nội là bà Hoàng Thị Xuân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân đề nghị mức án phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo, các bị cáo nhất trí như quyết định truy tố và luận tội của Viện Kiểm sát, Các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H Hùng, Hà Việt H đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc của xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng và gia đình có đơn xin bảo lãnh được cải tạo giáo dục tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Từ nhận định nêu trên có đủ căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các bị cáo tại ngoại thời gian thi hành án phạt tù, nhưng cho hưởng án treo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24 tháng 6 năm 2021.

[5] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Xét thấy các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) là phù hợp.

Đối với bà Phan Thị X là chủ nhà, khi các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ chị Xuyên không biết, cũng không thu khoản lợi ích vật chất nào từ việc cho các bị cáo sử dụng địa điểm để đánh bạc. Do đó hành vi của Phan Thị X không cấu thành tội phạm đánh bạc hoặc gá bạc nên không đề cập đến việc xử lý về hình sự, nhưng cần phải được nhắc nhở về ý thức chấp hành các quy định của pháp luật và tinh thần ngăn chặn, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với 01 chiếc kéo, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ các bị cáo sử dụng để đánh bạc là tài sản của chị Xuyên, tại phiên tòa chị Xuyên không yêu cầu trả lại, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với số tiền 11.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc có căn cứ xác định là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ trong người Lê Văn T, xác định số tiền này bị cáo có ý định để mang về nuôi con, không sử dụng để đánh bạc. Xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, vỏ màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 7, vỏ màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Lê H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 12 Pro Max, vỏ màu vàng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quang C; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, vỏ màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, vỏ màu vàng

đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê H H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Việt H. Hội đồng xét xử xét thấy số điện thoại trên đều là tài sản của các bị cáo, không sử dụng để đánh bạc, không liên quan đến vụ án. Việc ngày 24/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an Hện Yên Châu đã tiến hành trao trả lại cho các bị cáo là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Đối với bát sứ, đĩa sứ và chiếc kéo Nguyễn Lê H lấy ở bếp nhà hàng để làm công cụ sử dụng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bát sứ, đĩa sứ và chiếc kéo là của gia đình Phan Thị X. Việc H tự ý vào bếp nhà hàng của Phan Thị X lấy bát sứ, đĩa sứ và chiếc kéo Xuyên hoàn toàn không biết, nên không liên quan. Xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm. Đây là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hai người đàn ông tham gia đánh bạc lúc đầu, theo lời khai của Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H thì hai người đàn ông tự giới thiệu là người Hện Mộc Châu, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an Hện Yên Châu không điều tra xác minh được hai người đàn ông đánh bạc lúc đầu nên không đề cập đến việc xử lý trong vụ án.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Quang C vay 700.000 đồng và Nguyễn Lê H xin của Lê Hữu T 500.000 đồng để đánh bạc, đây là các giao dịch dân sự. Tại phiên tòa Lê Hữu T, Nguyễn Quang C và Nguyễn Lê H không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định C của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H phạm tội Đánh bạc.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám). Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê H Hùng 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

1.6 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Việt H 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Hữu T cho UBND xã Hát Lót, Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Quang C cho UBND xã Cò Nòi, Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hà Việt H cho UBND thị trấn Hát Lót, Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Lê H cho UBND xã Tú Nang, Hện Yên Châu, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Lê H H cho UBND xã Chiềng Hặc, Hện Yên Châu, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn) đồng, đựng trong phong bì niêm phong, hiện đang được lưu tại Kho bạc Nhà nước Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 01 đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng ; 01 bát sứ màu trắng, đã qua sử dụng ; 04 quân bài vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết, đã qua sử dụng ; 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi cầm bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Lê Văn T số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Lê H, Nguyễn Quang C, Lê Văn T, Lê H H và Hà Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND Hện Yên Châu;
- Công an Hện Yên Châu;
- Chi cục THA Hện Yên Châu;
- Các bị cáo;
- UBND xã Chiềng Hặc, Hện Yên Châu;
- UBND xã Tú Nang, Hện Yên Châu;
- UBND xã Hát Lót, Hện Mai Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, Hện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, Hện Mai Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang